



BẢN TIN TUẦN

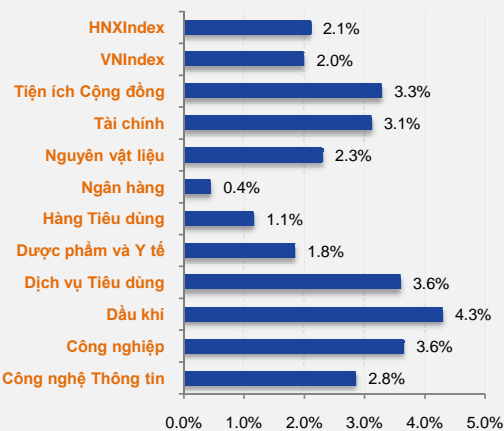
Tuần GD từ: 9/23/2013 - 9/27/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	486.6	↑ 2.0%	60.4	↑ 2.1%
KLGD (trCP)	305.6	↑ 29.2%	127.7	↓ -32.2%
GTGD (tỷ VND)	4,558.4	↑ 17.8%	988.8	↓ -20.3%
Tổng cung (trCP)	438.0	↓ -17.5%	259.2	↓ -30.5%
Tổng cầu (trCP)	490.1	↑ 12.8%	248.5	↓ -8.5%

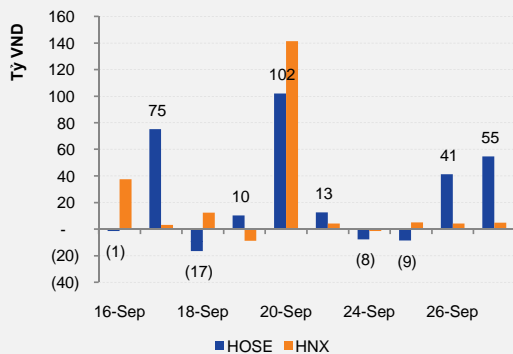
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	12.96	↓ -64.1%	3.94	↓ -93%
KL bán (trCP)	9.97	↓ -83.2%	1.66	↓ -94%
GT mua (tỷ VND)	424.7	↓ -58.5%	35.16	↓ -91%
GT bán (tỷ VND)	332.5	↓ -61.0%	18.33	↓ -90%

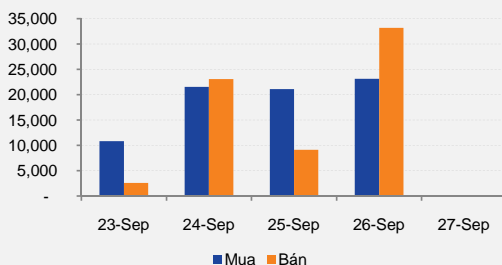
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TUẦN TRƯỚC KHI TIẾP TỤC XU HƯỚNG TĂNG ĐIỂM - GIAI ĐOẠN ĐIỀU CHỈNH LÀ CƠ HỘI TĂNG TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

Kinh tế vĩ mô

- CPI tháng 9 giảm mạnh so với cùng kỳ - hệ thống Ngân hàng giảm lãi suất huy động, cho vay

- Bộ Xây dựng công bố dự thảo Luật nhà ở sửa đổi - nới lỏng quy định về người nước ngoài mua nhà

Thị trường chứng khoán

- Thị trường tăng điểm mạnh trên hai sàn với thanh khoản tăng so với tuần trước (không tính tác động từ động thái mua vào của quỹ ETF tại sàn HNX).

- Lượng cổ phiếu tăng điểm chiếm đa số. Tất cả các ngành nghề đều theo chiều hướng tăng điểm trong tuần qua.

- Nhìn chung dòng tiền vẫn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips thị giá trung bình kỳ vọng KQKD Q3 tích cực. Nhóm cổ phiếu BĐS tăng điểm nhờ thông tin Bộ Xây dựng dự kiến nới lỏng quy định mua nhà của người nước ngoài.

- NĐTNN tiếp tục tuần mua ròng trên hai sàn dù khối lượng mua bán tăng giảm mạnh sau tuần tái cơ cấu của quỹ ETF.

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index tuần qua tăng 2%, lên 486.6 điểm, ghi nhận tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp. Mức độ tăng điểm của VN-Index có cải thiện khá so với tuần trước.

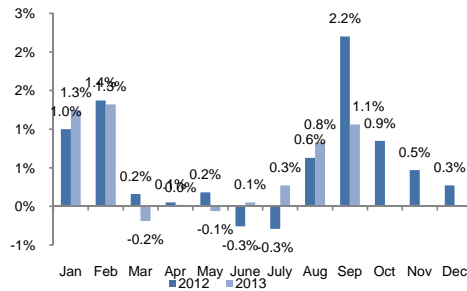
- HNX-Index ghi nhận tuần tăng điểm sau 5 tuần giảm điểm liên tiếp. Đóng cửa tuần, HNX-Index tăng 2.1%, lên 60.4 điểm.

- Chỉ số RSI14 tăng lên trên mốc 50 điểm, tâm lý thị trường đang có sự cải thiện tích cực.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã điều chỉnh giảm nhẹ trở lại về cuối tuần, khi tiến đến ngưỡng cản của đường MA50, tương đương mốc 490 điểm. Mức độ giảm điểm nhẹ với thanh khoản giảm khá mạnh khi thị trường điều chỉnh là tín hiệu tích cực. Trong tuần giao dịch tới, thị trường dự báo tiếp tục giằng co vào đầu tuần, tại ngưỡng cản kỹ thuật 490 điểm, trước khi tiếp tục xu hướng tăng điểm về nửa cuối tuần. Ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm của thị trường là khoảng 500-510 điểm.

Chỉ số HNX-Index đã có 7 phiên tăng điểm liên tiếp cho thấy một sự hồi phục khá tích cực. HNX-Index đã tăng lên trên EMA9, chỉ báo MACD cũng cho thấy nhiều khả năng thị trường sẽ hồi phục trở lại. Với diễn biến tăng điểm này, chỉ số HNX-Index đang tiến gần mức cản của đường MA200 và MA50 ngày, tương đương khoảng 61 điểm. Thị trường có thể xuất hiện sự điều chỉnh ở vùng giá này vào đầu tuần tới, trước khi tiếp tục xu hướng tăng.

Nhà đầu tư nên tận dụng thời điểm thị trường yếu trong phiên để tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, ưu tiên yếu tố cơ bản của cổ phiếu. Ngành nghề dự kiến có KQKD khả quan trong Q3 gồm dầu khí, sẫm lớp, sắt thép, bánh kẹo.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 CPI tháng 9 giảm mạnh so với cùng kỳ - hệ thống Ngân hàng giảm lãi suất huy động, cho vay
Diễn biến CPI hàng tháng năm 2012-2013

Nguồn: TCTK
2 Bộ Xây dựng công bố dự thảo Luật nhà ở sửa đổi - nới lỏng quy định về người nước ngoài mua nhà

Theo TCTK, CPI tháng 9 cả nước tăng 1.06% so với tháng 8, tăng 4.63% so với đầu năm và tăng 6.3% so với cùng kỳ. Mức độ tăng CPI tháng 9 là tương đương với dự báo, khi TP. Hồ Chí Minh tuyên bố điều chỉnh học phí các bậc học. Với mức tăng này, CPI so cùng kỳ đã giảm khá mạnh so với mức 7.5% đã thiết lập trong tháng 8.

CPI so cùng kỳ giảm là cơ sở giúp nhóm NHTMCP giảm khá mạnh lãi suất huy động. Mặt bằng lãi suất huy động từ đầu năm đến nay giảm 2 - 3%, lãi suất cho vay giảm khoảng 3 - 5%. Hiện lãi suất cho vay VND đối với lĩnh vực ưu tiên ở mức thấp 7.5 - 9%/năm; cho vay đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khoảng 9 - 11.5% đối với ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn khoảng 11.5 - 13%/năm. Riêng đối với khách hàng tốt, lãi suất cho vay ở mức 6.5 - 7%/năm. Lãi suất các khoản cho vay cũ tiếp tục có xu hướng giảm. Đến ngày 12/9/2013, tỷ trọng các khoản vay lãi suất trên 13%/năm khoảng 24.65%, giảm mạnh so với tỷ trọng 66.6% cuối năm 2012.

Theo số liệu mới nhất của NHNN, tính đến 18/9/2013, huy động vốn tăng 11.74% tiền VND tăng 11.63%, ngoại tệ tăng 12.43%), tín dụng toàn hệ thống tăng 5.83% so với cuối năm 2012, tăng cao hơn so với 9 tháng đầu năm 2012 (2.52%), trong đó, tín dụng bằng VND tăng 9.98%, tín dụng ngoại tệ giảm 13.05%. NHNN vẫn lạc quan với triển vọng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12% năm 2013, khi thời điểm cuối năm là cao điểm sử dụng vốn phục vụ SXKD của doanh nghiệp.

Bộ Xây dựng vừa công bố dự thảo Luật Nhà ở sửa đổi, trong đó một số điểm nổi bật là 1/ quy định theo hướng cởi mở hơn cho người nước ngoài mua nhà tại Việt Nam; và 2/ nới rộng thời gian sở hữu nhà ở chung cư. Cụ thể, người nước ngoài được sở hữu không hạn chế về số lượng nhà ở thương mại trong dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án khu đô thị mới, dự án bất động sản du lịch. Việc nhà đầu tư nước ngoài nói chung được mua nhà ở thương mại với số lượng không giới hạn là động thái tích cực đối với các dự án nhà ở thương mại trên cả nước, khi theo quy định trước đó, nhà đầu tư nước ngoài chỉ được mua căn hộ tại dự án phát triển nhà ở do Nhà nước làm chủ đầu tư. Đối với trường hợp nhà nước giao đất, cho thuê đất để xây dựng nhà chung cư để bán, cho thuê mua thì thời hạn sở hữu nhà chung cư là 70 năm, từ thời hạn 50 năm đang quy định hiện nay. Khó có thể kỳ vọng dòng tiền mua nhà từ NĐTNN tăng đột biến tại Việt Nam nhưng đây vẫn là thông tin tích cực hỗ trợ thị trường, khơi thông lực cầu tiềm năng.

Mới đây TP.HCM đã đồng ý về chủ trương cho phép chuyển đổi dự án nhà ở từ căn hộ có diện tích lớn thành diện tích nhỏ với điều kiện Sở Xây dựng kiểm tra, xác định việc điều chỉnh này tuân thủ quy định về chỉ tiêu kiến trúc, quy hoạch, quy định hiện hành về đầu tư xây dựng trên cơ sở đảm bảo yêu cầu kết nối đồng bộ với hạ tầng khu vực. Trước đó Bộ Xây dựng cũng đã kiến nghị Chính phủ cho phép xây dựng căn hộ có diện tích nhỏ hơn 30m2.

Như vậy cùng với gói tín dụng hỗ trợ nhà ở trị giá 30,000 tỷ đồng, Bộ Xây dựng đang đưa ra nhiều văn bản đồng bộ nhằm tăng cầu cũng như giúp thị trường BDS đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tuần qua tăng 2%, lên 486.6 điểm, ghi nhận tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp. Mức độ tăng điểm của VN-Index có cải thiện khá so với tuần trước.

- Dòng tiền tham gia thị trường cải thiện khá. KLGD tuần qua tăng cao hơn tuần giao dịch trước đó, dù thời điểm tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF đã trôi qua.

- Chỉ số RSI 14 tăng lên 51.3 điểm, tâm lý thị trường vẫn đang ở mức tích cực. Đường MACD vẫn đang mở rộng khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu, đang tiến dần mức 0, vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh giảm khi tiến đến ngưỡng cản của đường MA50, tương đương mốc 490 điểm. Mức độ giảm điểm nhẹ với thanh khoản giảm khá mạnh khi thị trường điều chỉnh là tín hiệu tích cực. Trong tuần giao dịch tới, thị trường dự báo tiếp tục giằng co vào đầu tuần, tại ngưỡng cản kỹ thuật 490 điểm, trước khi tiếp tục xu hướng tăng điểm về nửa cuối tuần. Ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm của thị trường là khoảng 500-510 điểm. Nhà đầu tư nên tận dụng thời điểm thị trường yếu trong phiên để tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, ưu tiên yếu tố cơ bản của cổ phiếu.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index ghi nhận tuần tăng điểm sau 5 tuần giảm điểm liên tiếp. Đóng cửa tuần, HNX-Index tăng 2.1%, lên 60.4 điểm.

- KLGD giảm so với tuần trước, khi thời điểm tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF đã trôi qua. Nhưng nhìn chung dòng tiền tham gia sàn HNX đã có sự cải thiện.

- Chỉ số RSI14 tiếp tục tăng lên 50.4 điểm, tâm lý thị trường vẫn dần lấy lại được cân bằng.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index đã có 7 phiên tăng điểm liên tiếp cho thấy một sự hồi phục khá tích cực với chỉ số này. HNX-Index đã bút lên trên EMA9 và một số chỉ báo khác như MACD cũng cho thấy nhiều khả năng thị trường sẽ hồi phục trở lại. Với diễn biến tăng điểm này, chỉ số HNX-Index đang tiến gần mức cản của đường MA200 và MA50 ngày, tương đương khoảng 61 điểm. Thị trường có thể xuất hiện sự điều chỉnh ở vùng giá này. Tuy nhiên nhà đầu tư có thể xem xét nâng dần tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HNX khi thị trường điều chỉnh bởi yếu tố thanh khoản của thị trường đã có sự cải thiện.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền đang có xu hướng quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, dự kiến KQKD Q3 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.47	11.97	34.97
2	PVT	85.47	85.0%	129.28	48.2%	331.5%	11,344	461	12.14	0.49	1.32	4.19
3	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.6%	159.0%	19,050	394	13.96	0.29	1.47	2.06
4	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.2%	135.1%	12,014	2,506	2.39	0.5	8.59	18.27
5	GLT	1.52	-64.9%	26.25	196.9%	134.8%	16,186	4,838	2.87	0.86	23.05	32.84
6	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.5%	130.2%	15,898	2,333	6.34	0.93	6.8	14.42
7	VND	67.48	127.5%	94.76	57.7%	125.1%	12,005	1,160	7.5	0.72	6.74	10.21
8	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.7%	110.3%	24,424	(1,605)		1.1	-2.96	-6.77
9	NKG	14.98	672.2%	40.25	1185.9%	107.3%	10,142	(3,516)		0.95	-4.99	-31.78
10	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.7%	104.3%	16,481	2,694	2.71	0.44	7.94	17.88

TOP CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ P/E THẤP NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.2%	135.1%	12,014	2,506	2.39	0.50	8.59	18.27
2	HLA	9.75	-8.4%	10.09	183.7%	29.2%	14,340	2,088	2.59	0.38	3.08	14.97
3	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.7%	104.3%	16,481	2,694	2.71	0.44	7.94	17.88
4	GLT	1.52	-64.9%	26.25	196.9%	134.8%	16,186	4,838	2.87	0.86	23.05	32.84
5	AAA	13.14	23.7%	30.35	17.0%	73.6%	#N/A	#N/A	2.98	0.49	7.01	12.70
6	FCN	36.34	52.8%	63.55	29.1%	53.0%	22,392	5,812	3.32	0.86	8.27	27.60
7	ITD	-3.11	-300.6%	6.56	108.3%	46.9%	17,027	1,111	3.33	0.22	2.10	6.72
8	SD6	11.74	70.9%	19.34	89.6%	46.8%	15,009	2,323	3.53	0.55	3.72	15.34
9	SD9	14.17	-16.9%	18.48	-29.6%	37.9%	18,366	2,270	3.66	0.45	2.96	12.45
10	PGS	45.92	178.0%	97.11	110.7%	53.7%	22,068	5,128	3.72	0.87	6.68	24.01

CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q3 CAO NHẤT TRONG NĂM - GIAI ĐOẠN 2010-2012

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	ECI	1.69	-1.2%	2.17	0.93%	57.9%	13,947	2,996	3.5	0.75	13.68	20.58
2	HAD	13.55	25.5%	16.3	25.1%	81.5%	31,683	8,309	4.5	1.17	20.78	26.70
3	HBE	-0.25	-13.6%	-0.28	-3.70%	#DIV/0!	10,726	84	48.8	0.38	0.44	0.77
4	IMP	20.24	-6.0%	40.93	-5.65%	52.0%	43,498	4,559	7.8	0.82	8.88	10.37
5	NIS	0.20	5.3%	0.28	-41.67%	8.2%	10,646	24	354.7	0.80	0.15	0.22
6	PIV	-0.27	12.9%	-0.56	-80.65%	#DIV/0!	8,471	(672)		0.38	(3.77)	(7.68)
7	QST	0.59	-13.2%	0.01	-95.00%	0.3%	10,373	1,748	5.5	0.93	7.61	15.50
8	SGD	2.14	8.1%	2.39	7.17%	53.1%	12,343	2,630	4.4	0.93	11.95	18.60
9	SJD	44.68	17.2%	62.81	23.21%	559.3%	17,855	4,488	3.9	0.99	16.07	24.92
10	STC	3.23	17.9%	4.26	16.71%	42.1%	15,093	2,622	4.5	0.78	10.00	16.05
11	TLG	34.05	19.4%	62.53	5.52%	56.8%	27,199	4,647	8.0	1.36	10.11	17.99
12	TRA	42.39	54.5%	76.36	62.71%	51.9%	38,338	6,692	12.6	2.19	13.84	29.42

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 27/09/2013.



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	663,650	SJS	406,680
2	KBC	516,230	PXI	368,740
3	VCB	502,660	DPR	367,690
4	DIG	425,900	PVT	338,560
5	OGC	420,230	PAC	331,510

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,166,000	DBC	214,600
2	VCG	419,900	PTI	110,400
3	PVS	367,300	AAA	76,000
4	PVX	203,500	PSI	43,000
5	BCC	130,000	PVG	40,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	13.1	13.4	↑ 2.29%	27,747,280
ITA	5.5	5.8	↑ 5.45%	17,406,380
PVT	7.7	8.5	↑ 10.39%	16,328,910
IJC	5.6	6.8	↑ 21.43%	13,234,990
FLC	4.5	4.7	↑ 4.44%	12,945,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.7	↓ -0.03%	17,650,812
VCG	7.6	8.5	↑ 11.9%	14,563,369
PVX	2.8	3.0	↑ 8.03%	12,404,056
SCR	5.0	5.7	↑ 15.11%	11,672,233
FIT	15.5	15.7	↑ 1.36%	6,963,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.6	0.8	0.2	↑ 33.33%
HTL	11.7	15.0	3.3	↑ 28.21%
MPC	20.3	25.0	4.7	↑ 23.15%
IJC	5.6	6.8	1.2	↑ 21.43%
PXL	1.9	2.3	0.4	↑ 21.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHG	2.0	3.0	1.0	↑ 50.83%
SDE	3.8	5.5	1.7	↑ 44.74%
TTZ	2.4	3.4	1.0	↑ 41.42%
KSQ	3.8	4.8	1.0	↑ 26.60%
CAN	23.0	28.0	5.0	↑ 21.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

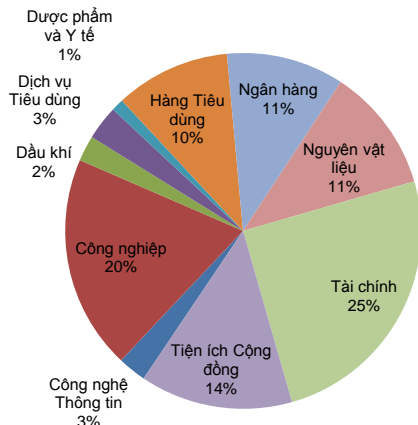
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CYC	7.2	5.4	-1.8	↓ -25.00%
DTA	2.4	2.1	-0.3	↓ -12.50%
LGC	14.0	12.3	-1.7	↓ -12.14%
VLF	5.3	4.7	-0.6	↓ -11.32%
SSC	45.8	41.4	-4.4	↓ -9.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HST	6.8	5.2	-1.6	↓ -23.53%
SRA	2.7	2.1	-0.6	↓ -22.22%
KBT	13.5	11.0	-2.5	↓ -18.52%
DST	5.2	4.3	-0.9	↓ -16.67%
PVR	3.4	2.9	-0.5	↓ -15.29%

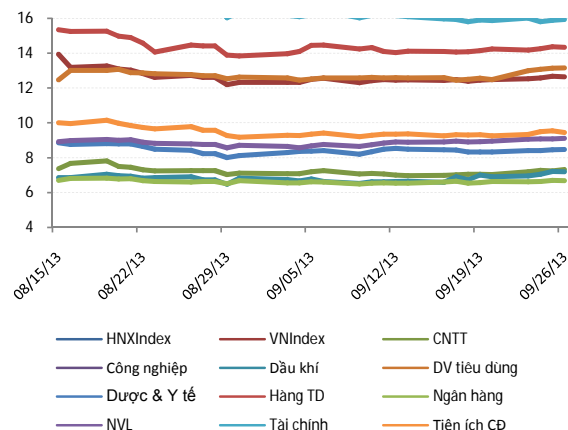
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	27,747,280	16.4%	2,201	6.1	1.0
ITA	17,406,380	0.3%	31	189.5	0.5
PVT	16,328,910	5.6%	630	13.5	0.7
IJC	13,234,990	3.6%	390	17.5	0.6
FLC	12,945,600	4.3%	661	7.1	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,650,812	-2.9%	-335	-	0.6
VCG	14,563,369	1.3%	150	55.9	0.7
PVX	12,404,056	-36.4%	-2,642	-	0.5
SCR	11,672,233	-3.1%	-450	-	0.4
FIT	6,963,700	6.4%	741	21.3	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 33.3%	-1010.2%	-14,249	-	-0.1
HTL	↑ 28.2%	14.0%	1,547	9.7	1.3
MPC	↑ 23.2%	3.7%	757	33.0	1.3
IJC	↑ 21.4%	3.6%	390	17.5	0.6
PXL	↑ 21.1%	-1.8%	-187	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHG	↑ 50.8%	-4.5%	-447	-	0.3
SDE	↑ 44.7%	8.2%	1,153	4.8	0.4
TTZ	↑ 41.4%	1.3%	135	25.1	0.3
KSQ	↑ 26.6%	5.2%	537	8.8	0.4
CAN	↑ 21.7%	5.4%	1,061	26.4	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	663,650	16.5%	3,419	10.2	1.6
KBC	516,230	-10.2%	-1,412	-	0.6
VCB	502,660	9.9%	1,785	14.5	1.5
DIG	425,900	0.0%	0	32,142.5	0.5
OGC	420,230	-0.4%	-39	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,166,000	-2.9%	-335	-	0.6
VCG	419,900	1.3%	150	55.9	0.7
PVS	367,300	16.4%	2,738	5.8	1.0
PVX	203,500	-36.4%	-2,642	-	0.5
BCC	130,000	6.3%	755	7.2	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	126,965	41.6%	6,429	10.4	3.9
VNM	116,687	40.5%	7,699	18.2	6.9
CTG	60,319	19.2%	2,618	6.2	1.1
VCB	59,789	9.9%	1,785	14.5	1.5
MSN	57,822	3.9%	856	95.8	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,283	0.3%	41	380.7	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,103	16.4%	2,738	5.8	1.0
SHB	5,937	-2.9%	-335	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	616	39.0	2.2



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/21/2013	9/27/2013	9/6/2013	9/4/2013	PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/6/2013	9/27/2013	9/17/2013	9/13/2013	HTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/27/2013	9/27/2013	9/27/2013	9/27/2013	HTV	Họp Hội đồng Quản trị
9/23/2013	9/27/2013	10/1/2013	9/27/2013	D11	Phát hành cổ phiếu
5/30/2013	9/27/2013	6/12/2013	6/10/2013	DQC	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8/27/2013	9/27/2013	9/4/2013	8/30/2013	ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/23/2013	9/28/2013	9/10/2013	9/6/2013	VNH	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
9/19/2013	9/29/2013	9/29/2013	9/29/2013	PIV	Đại hội Đồng Cổ đông
5/29/2013	9/30/2013	4/10/2013	4/8/2013	LTC	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/3/2013	9/30/2013	4/10/2013	4/8/2013	LTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/12/2013	9/30/2013	9/24/2013	9/20/2013	KSA	Phát hành cổ phiếu
2/8/2013	9/30/2013	2/27/2013	2/25/2013	VC5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2013	9/30/2013	9/16/2013	9/12/2013	ACE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/19/2013	9/30/2013	10/2/2013	9/30/2013	DIC	Phát hành cổ phiếu
9/10/2013	9/30/2013	9/18/2013	9/16/2013	S55	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/11/2013	9/30/2013	7/16/2013	7/12/2013	FLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/3/2013	9/30/2013	9/27/2013	9/27/2013	MDF	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/26/2013	9/30/2013	9/10/2013	9/6/2013	CMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/18/2013	9/30/2013	9/27/2013	9/27/2013	PTC	Giao dịch cổ phiếu quỹ
9/10/2013	9/30/2013	9/16/2013	9/12/2013	DZM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/16/2013	10/1/2013	9/27/2013	9/27/2013	PX1	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/13/2013	10/1/2013	9/27/2013	9/27/2013	SEL	Tạm dừng Niêm yết
8/13/2013	10/1/2013	9/10/2013	9/6/2013	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/18/2013	10/1/2013	10/1/2013	9/27/2013	TLG	Phát hành cổ phiếu
6/21/2013	10/1/2013	7/1/2013	6/27/2013	NBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/3/2013	10/1/2013	9/12/2013	9/10/2013	VC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2013	10/2/2013	9/27/2013	9/27/2013	SGH	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/10/2013	10/2/2013	9/20/2013	9/18/2013	I40	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/6/2013	10/3/2013	9/17/2013	9/13/2013	GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/10/2013	10/4/2013	9/20/2013	9/18/2013	D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)